

THÔNG CAO

của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngày 16 tháng 12 năm 1974. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp này có các vị đại diện của Hội đồng Chính phủ, của Tòa án nhân dân tối cao và của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

1. Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn việc thành lập Ban quản lý xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện Hòa-bình trên sông Đà, gọi tắt là Ban quản lý xây dựng công trình sông Đà.

Ban quản lý xây dựng công trình sông Đà là một cơ quan ngang Bộ do Bộ trưởng đặc trách việc xây dựng công trình sông Đà làm trưởng ban.

2. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe đại diện Hội đồng Chính phủ báo cáo về dự án kế hoạch Nhà nước năm 1975 mà Chính phủ sắp trình trước Quốc hội.

3. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua kế hoạch tổ chức kỳ họp thứ 5 của Quốc hội khóa IV.

4. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

CÁC BỘ**LIÊN BỘ**

XÂY DỰNG — LAO ĐỘNG

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 352-QĐ, LB ngày 9-7-1974 ban hành bản tiêu chuẩn và quy phạm thiết kế trường dạy nghề TC.74.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ nghị định số 172-CP ngày 1-11-1973 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chính phủ và bản quy định về quyền hạn, trách nhiệm của các Bộ trong lĩnh vực quản lý kinh tế;

Căn cứ nhu cầu công tác xây dựng cơ bản và công tác nghiên cứu tiêu chuẩn và quy phạm thiết kế;

Căn cứ vào bản quy chế tạm thời về trường dạy nghề của Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản tiêu chuẩn và quy phạm thiết kế trường dạy nghề số TC. 74.*

Điều 2. — Bản tiêu chuẩn và quy phạm này áp dụng vào việc thiết kế xây dựng mới và sửa chữa các ngôi nhà và công trình trường dạy nghề trong phạm vi cả nước.

Điều 3. — Những quy định trước đây trái với những quy định trong bản tiêu chuẩn quy phạm này đều không còn hiệu lực.

Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1975.

Hà-nội, ngày 9 tháng 7 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thủ trưởng

PHAN VĂN HỤI

K.T. Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Thủ trưởng

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

TÀI CHÍNH — NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT - NAM

THÔNG TƯ liên bộ số 21-TT/LB ngày 18-11-1974 về việc khóa sổ thu, chi ngân sách Nhà nước cuối năm tại cơ quan ngân hàng Nhà nước các cấp.

Hàng năm, liên bộ Tài chính — Ngân hàng Nhà nước đều có thông tư hướng dẫn việc khóa sổ thu, chi ngân sách cuối năm tại các cơ quan ngân hàng Nhà nước các cấp.

* Không in bản tiêu chuẩn và quy phạm cụ thể.

1. Rút kinh nghiệm việc khóa sổ các năm trước đây, đặc biệt là năm 1973, bên cạnh những địa phương, những đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh thông tư liên bộ, còn khá nhiều nơi, nhiều cơ sở còn làm qua loa, chiếu lệ, thậm chí cá biệt có nơi còn vin vào dặc thù, dặc điểm để thực hiện một cách sai lệch.

Về thu : nhiều đơn vị sản xuất, kinh doanh chưa nộp đủ, nộp hết các khoản phải nộp cho ngân sách trong năm quyết toán, còn tình trạng chiếm dụng vốn của ngân sách kéo dài sang năm sau. Ngược lại, cũng có đơn vị nộp vượt mức một cách giả tạo để được trích quỹ khen thưởng rồi sang năm sau lại xin thoái thu.

Tiền hàng viện trợ và vay nợ là khoản thu lớn trong ngân sách, nhưng nhiều cơ quan, xí nghiệp chưa thấy hết nhiệm vụ phải khăn trương trả tiền hàng để nộp cho ngân sách.

Nhiều cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp không thu hết, nộp hết các khoản thu về tiền nhà, điện, nước, thu văn hóa xã hội, thu học phí, thu về bán tài sản, tiền phạt và tịch thu, thu sự nghiệp của trạm, trại nghiên cứu thí nghiệm, thiết kế phí, v.v...

Về chi : nhiều cơ quan, xí nghiệp, tổ chức kinh tế chưa quán triệt đầy đủ yêu cầu ra sức tiết kiệm để công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nên còn tình trạng chi tiêu, sản xuất với bất cứ giá nào, tranh thủ chi cho hết dự toán, « chạy kinh phí » trong dịp cuối năm dưới nhiều hình thức : cấp phát quá mức cần thiết, tạm ứng quá nhiều, chuyển tiền đi mua hàng mặc dầu không có hàng... để sang năm sau sẽ thu hồi lại ; rút tiền mặt quá phạm vi quy định để thuê mướn nhân công, để mua hàng theo giá tự do... Lại có một số địa phương tìm cách tạm ứng, tạm cấp tuy không cần thiết, để rút vốn ra khỏi ngân sách nhằm « chạy kết dư » ; một số địa phương khác thiếu khăn trương tích cực trong việc thanh toán vay mượn nợ nần đối với ngân sách trung ương...

Về kiểm tra, đối chiếu số liệu, kê khai xác nhận số dư tiền gửi giữa đơn vị và tài chính-ngân hàng không được tiến hành nghiêm chỉnh.

Nhiều đơn vị không đối chiếu số liệu thu, chi ngân sách ; không kê khai số dư tiền gửi vãng lai ở ngân hàng ; không nộp những số tiền gửi mà nguồn gốc là thu của ngân sách hoặc kinh phí do ngân sách cấp phát còn thừa ; có đơn vị tuy có kê khai và được đơn vị cấp trên duyệt cho chuyển sang năm sau nhưng thiếu sự xét duyệt của cơ quan tài chính.

Các ngân hàng cơ sở ở nhiều nơi đã cho chuyển sang năm sau số dư tiền gửi của một số đơn vị mặc dù chưa có sự xét duyệt của cơ quan tài chính ; hoặc cho chuyển sang năm sau số dư của tài khoản 733 của sở, ty tài chính tuy chưa có

bảng khai của cơ quan tài chính được Bộ Tài chính xét duyệt. Một số ngân hàng cơ sở đã cắt tồn khoản cuối năm của một số đơn vị để nộp ngân sách không đúng chế độ (cắt nộp số dư tiền gửi của đơn vị bộ đội, của nhà trẻ, của nhà ăn tập thể...).

2. Năm 1974 là năm đầu thực hiện nghị quyết 22 của Trung ương Đảng về kế hoạch Nhà nước 2 năm khôi phục và phát triển kinh tế, yêu cầu đặt ra là phải khai thác khả năng tiềm tàng trong nền kinh tế, kết hợp với việc tăng cường quản lý, đẩy mạnh phong trào lao động, sản xuất, tiết kiệm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và tăng tích lũy cho Nhà nước. Tiếp theo, nghị quyết 228 của Bộ Chính trị lại nhấn mạnh yêu cầu tăng cường quản lý lao động, quản lý tài sản, lương thực và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Yêu cầu của việc khóa sổ năm nay là phải theo đúng các thủ tục và thể thức quy định nhằm phản ánh chính xác, trung thực kết quả thực hiện ngân sách, thực hiện các nghị quyết của Đảng, từ đó mà có cơ sở để tiến hành công tác phân tích kinh tế, tài chính một cách sâu sắc, tìm ra những chỗ mạnh để phát huy, những chỗ yếu để khắc phục.

Để đạt được yêu cầu trên, không thể đợi đến những ngày cuối tháng 12 mới tiến hành đối chiếu số liệu, dồn đốc thu, nắm tình hình kê khai xác nhận số dư tài khoản tiền gửi... mà ngay từ tháng 11, phải bắt tay ngay vào các công tác chuẩn bị cần thiết.

Về thu cần so sánh số đã thu được với nhiệm vụ phải thu để kịp thời dồn đốc thu nộp báo đảm nộp nhanh, nộp đủ vào ngân sách tất cả các khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước năm 1974 trước khi khóa sổ, tránh để dồn vào những ngày cuối năm ; tuyệt đối không được để chuyển sang năm sau. Đặc biệt chú ý những khoản thu mới sau đây :

Khoản chênh lệch giá tại các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh quy định trong thông tư số 508-TC/VP ngày 22-10-1974 và công văn số 22-TC/TQD ngày 30-10-1974 của Bộ Tài chính. Về khoản thu này, một mặt, các sở, ty tài chính phải phối hợp chặt chẽ với các công ty thương nghiệp quốc doanh nắm chắc lượng hàng hóa tồn kho của từng mặt hàng, bám sát tình hình tiêu thụ và dồn đốc các công ty thương nghiệp đẩy mạnh việc bán ; mặt khác, phải bố trí cán bộ chuyên quản thu bám sát từng công ty thương nghiệp quốc doanh, kiểm tra việc công ty tính toán và nộp đầy đủ cho ngân sách trung ương các khoản chênh lệch giá nói trên (nộp ngân sách trung ương, khoản 46, hạng 2, mục 12 ; không được nộp nhằm cho ngân sách địa phương).

Khoản thu về tiền hàng nhập khẩu quy định trong nghị định số 200-CP ngày 31-12-1973 và thông tư liên bộ số 13, hiện nay chưa được một số ngành thông suốt và chấp hành nghiêm chỉnh, làm đọng lại ở khâu thanh toán của chủ hàng, ở khâu lập giấy nhờ thu của các tổng công ty ngoại thương và cả ở khâu luân chuyển chứng từ qua ngân hàng A và B, hoặc ở khâu cấp phát hay cho vay để thanh toán hàng nhập... trong dịp cuối năm cần ra sức phối hợp chặt chẽ giữa các ngành liên quan để thúc đẩy việc trả tiền hàng vay nợ viện trợ và bảo đảm thu nộp nhanh chóng, đầy đủ. Thi hành đúng thông tư số 13 của liên bộ. Ngân hàng phục vụ bên mua cần tự động trích tài khoản tiền gửi thanh toán của đơn vị đặt hàng để nộp cho ngân sách, nếu hết hạn thanh toán mà đơn vị đặt hàng chưa trả tiền hàng. Nếu tài khoản tiền gửi thanh toán của đơn vị đặt hàng không đủ để thanh toán mà đơn vị không xin vay thì ngân hàng cho vay bắt buộc để nộp ngân sách.

Về chi cần tăng cường kiểm tra, giám đốc chi tiêu trong dịp cuối năm, chống mọi hiện tượng không lành mạnh như tranh thủ chi « hết dự toán », chi « chạy hạn mức »... Một số cơ quan tài chính địa phương cũng có tình trạng tranh thủ vốn trung ương trợ cấp, tranh thủ chi tạm ứng để giảm bớt kết dư ngân sách, v.v... cần chấm dứt những hiện tượng không đúng này.

Các cơ quan, các ngành cần nắm lại tình hình chi tiêu của đơn vị và xét duyệt kỹ nhu cầu chi từ nay đến hết năm, trên tinh thần tiết kiệm, cương quyết hoãn, giảm những chi tiêu không cần thiết và báo cho cơ quan tài chính biết số cần phải cấp phát.

Các cơ quan tài chính và ngân hàng cần thực sự tăng cường công tác kiểm tra, giám đốc trong dịp cuối năm để phát hiện kịp thời và ngăn chặn những trường hợp vi phạm chế độ, vi phạm kỷ luật tài chính và tiền mặt, đặc biệt chú ý những điểm sau đây trong dịp cuối năm :

— Chi khi nào có đầy đủ căn cứ chính xác mới cấp phát thêm vốn ngân sách ;

— Thanh toán và hạn chế các khoản tạm ứng, các khoản mua sắm, chi tiêu không cần thiết ;

— Đối với chi tiêu xây dựng cơ bản, phải nghiêm chỉnh chấp hành thông tư số 18-TC/NHKT ngày 28-9-1974 về việc tăng cường quản lý vốn xây dựng cơ bản trong các tháng cuối năm ;

— Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển tiền vốn ngân sách vào các tài khoản tiền gửi, đặc biệt chú trọng việc chuyển tiền vào các tài khoản của các cửa hàng tư nhân hay hợp tác xã.

3. Từ các yêu cầu trên của việc khóa sổ thu, chi ngân sách cuối năm, liên Bộ Tài chính—Ngân hàng Nhà nước gửi kèm theo đây thông tư số

16-TT/LB ngày 12-12-1973 (*) đề các ngành, các cấp vận dụng và chấp hành trong dịp cuối năm 1974, đặc biệt chú ý là phải theo đúng các thủ tục và thể thức quy định trong thông tư này. Ngoài ra liên bộ nhấn mạnh thêm mấy điểm sau đây :

— Cơ quan tài chính bàn bạc với ngân hàng đảm bảo thu nhận các khoản nộp ngân sách cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 1974 và hạch toán kịp thời vào niên khóa ngân sách 1974.

— Ngân hàng chuyển nộp vào ngân sách 1974 số dư của các tài khoản tiền gửi của các đơn vị dự toán mở tại ngân hàng Nhà nước cơ sở như : tiền tạm giữ, tiền gửi dự toán khác, tiền giữ vãng lai khác, tiền giữ chuyên dùng khác, v.v... theo đúng bảng kê khai đã được cơ quan tài chính xét duyệt. Đối với những đơn vị không lập bảng kê khai hay bảng kê khai không được cơ quan tài chính chấp thuận thì chuyển nộp toàn bộ số dư (trừ những số dư đã có quy định riêng) trong thông tư 16-TT/LB nói trên).

— Phải chấp hành nghiêm túc chế độ đối chiếu số liệu thu, chi ngân sách. Ngoài việc đối chiếu thường xuyên hàng ngày, hàng tháng, đến cuối khóa sổ cuối năm, việc đối chiếu số liệu giữa các đơn vị thu, chi với cơ quan tài chính, ngân hàng có liên quan lại càng phải hết sức chú ý, đảm bảo chính xác và nhất trí một cách tuyệt đối.

— Đảm bảo thời hạn điện báo số thu, chi của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương từ chi nhánh nghiệp vụ và chi điểm ngân hàng huyện về chi nhánh trung tâm và từ chi nhánh trung tâm tỉnh, thành phố về Ngân hàng Nhà nước trung ương theo đúng nội dung và thời gian quy định.

— Cơ quan chủ quản, tài chính, ngân hàng cần tổ chức kiểm tra tại chỗ một số đơn vị cơ sở thường vi phạm kỷ luật tài chính, hay chi tiêu vượt các tiêu chuẩn, định mức, vi phạm chính sách giá cả và kỷ luật quản lý tiền mặt. Mặt khác, để tạo điều kiện cho các đơn vị cơ sở làm tròn nhiệm vụ thu, chi ngân sách cuối năm, các cơ quan tài chính, ngân hàng cần chủ động phối hợp với các ngành chủ quản tổ chức các hội nghị thanh toán công nợ dây dưa trong nội bộ một ngành hoặc giữa các ngành với nhau cũng như nếu có những khoản cấp phát về bù lỗ, bù nâng giá thu mua, chi ngoài giá thành... có căn cứ chính xác, thì cơ quan tài chính cần cấp phát kịp thời.

(*) Xem Công báo 1973 - số 20 - trang 332.

Nhận được thông tư này và bản sao thông tư 16-TT/LB đính kèm, đề nghị các ngành ở trung ương, các Ủy ban hành chính khu tự trị, tỉnh và thành phố tổ chức nghiên cứu kỹ, đề nắm vững yêu cầu cũng như những việc cần làm, đồng thời tiến hành kiểm điểm một cách nghiêm túc và rút kinh nghiệm việc khóa sổ thu, chi ngân sách cuối năm 1973 đề đề ra kế hoạch và phổ biến, hướng dẫn cho các bộ phận trực thuộc thực hiện chu đáo, bảo đảm kết thúc tốt việc thực hiện ngân sách 1974.

Đề nghị báo cho Bộ Tài chính và Ngân hàng trung ương biết kế hoạch tiến hành đề tiện phối hợp và theo dõi kiểm tra, đôn đốc.

Nếu gặp khó khăn, trở ngại gì, yêu cầu báo kịp thời cho liên Bộ biết đề cùng nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 18 tháng 11 năm 1974

K.T Tổng Giám đốc
Ngân hàng Nhà nước
Phó tổng giám đốc
LÊ ĐỨC

K.T Bộ trưởng
Bộ Tài chính
Thứ trưởng
TRINH VĂN BÌNH

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP — BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên bộ số 28-TT/LB ngày 26-11-1974 quy định chế độ tạm thời về trang bị đồng phục và phương tiện chuyên dùng cho lực lượng kiểm lâm nhân dân.

Căn cứ Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng; căn cứ nghị định số 101-CP ngày 21-5-1973 của Hội đồng Chính phủ quy định hệ thống tổ chức và quyền hạn, nhiệm vụ của lực lượng kiểm lâm nhân dân; Tổng cục Lâm nghiệp và Bộ Tài chính quy định chế độ tạm thời về trang bị đồng phục và phương tiện chuyên dùng cho lực lượng kiểm lâm nhân dân như sau.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Chế độ trang bị đồng phục và phương tiện chuyên dùng cho cán bộ, nhân viên, thuộc lực lượng kiểm lâm nhân dân nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho

cán bộ, nhân viên thuộc lực lượng kiểm lâm nhân dân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Chế độ trang bị đồng phục và phương tiện chuyên dùng này bao gồm chế độ cấp phát, chế độ cho mượn đồng phục, phương tiện chuyên dùng, chế độ mua quần áo theo giá quy định của Nhà nước, áp dụng đối với cán bộ, nhân viên thuộc lực lượng kiểm lâm nhân dân và chế độ cấp phương tiện chuyên dùng cho các đơn vị thuộc tổ chức kiểm lâm nhân dân.

3. Cán bộ, nhân viên thuộc lực lượng kiểm lâm nhân dân trực tiếp làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát hoặc thường xuyên phải tiếp xúc, giao dịch với nhân dân (kể cả lái xe) đề thực hiện nhiệm vụ, được cấp đồng phục và phương tiện chuyên dùng và được mua quần áo theo quy định trong văn bản này; các cán bộ, nhân viên làm các công tác khác trong lực lượng kiểm lâm nhân dân, nếu do nhu cầu công tác đột xuất, được giao các nhiệm vụ nói trên, thì được mượn đồng phục và phương tiện chuyên dùng và được mua quần áo theo quy định trong văn bản này.

4. Đồng phục, phương tiện chuyên dùng cấp cho cá nhân, hoặc cho cá nhân mượn, cũng như phương tiện chuyên dùng cấp cho đơn vị là tài sản của Nhà nước, phải được giữ gìn, bảo quản, quản lý sử dụng chặt chẽ theo chế độ quản lý tài sản chung của Nhà nước.

II. CHẾ ĐỘ CẤP ĐỒNG PHỤC VÀ PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN DÙNG CHO CÁN BỘ, NHÂN VIÊN KIỂM LÂM NHÂN DÂN

1. Các cán bộ, nhân viên thuộc lực lượng kiểm lâm nhân dân, thuộc biên chế chính thức và do quỹ tiền lương của lực lượng kiểm lâm nhân dân đài thọ, trực tiếp làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, thu tiền nuôi rừng, chỉ đạo hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm lâm, lái xe hoặc cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ thường xuyên tiếp khách, được cấp đồng phục và phương tiện chuyên dùng theo quy định trong chế độ này.

Việc cấp đồng phục và phương tiện chuyên dùng nói trên, không áp dụng đối với cán bộ, nhân viên không hưởng quỹ lương của lực lượng kiểm lâm nhân dân (cấp dưỡng, giữ trẻ, công tác đoàn thể...) và không áp dụng đối với cán bộ, nhân viên hưởng quỹ lương của lực lượng kiểm lâm nhân dân, nhưng làm công tác hành chính, quản trị (kế toán, đánh máy, quản trị, vệ sinh... trong lực lượng kiểm lâm nhân dân và các cán bộ, nhân viên, làm công việc khác mà khi thừa hành nhiệm vụ, không cần phải mặc đồng phục). Tổng cục Lâm nghiệp quy định cụ thể các